

CHÂU PHI VÀ TRUNG ĐÔNG 2009: NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN SAU MỘT NĂM NHÌN LẠI

*Bùi Nhật Quang**

Một năm đã trôi qua và những ngày tháng đầu tiên của năm mới 2010 cũng là lúc nhìn lại các vấn đề phát triển nổi bật của khu vực châu Phi và Trung Đông. Diễn biến chu đạo trong quá trình phát triển của khu vực này vẫn là những nỗ lực không ngừng của các nhà lập chính sách nhằm đưa ra các giải pháp ứng phó với cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và bình ổn tình hình kinh tế, xã hội trong nước. Có thể nói, châu Phi và Trung Đông đều là những khu vực tương đối “dễ bị tổn thương” trước các biến động toàn cầu và vẫn còn rất nhiều khó khăn cần giải quyết để có thể phục hồi đà tăng trưởng kinh tế kể từ năm 2010.

I. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN

1. Châu Phi

Dù được coi là vùng đất giàu tài nguyên với 54 quốc gia và dân số gần 900 triệu

người, châu Phi ngày nay vẫn là một nền kinh tế có quy mô khiêm tốn với trình độ phát triển kinh tế, xã hội ở mức thấp. Báo cáo của Liên hợp quốc về chỉ số phát triển con người (HDI) cho thấy 25 quốc gia châu Phi hiện vẫn nằm trong nhóm có HDI thấp nhất thế giới. Đại bộ phận các quốc gia châu Phi, đặc biệt là châu Phi cận Sahara đều ở trong tình trạng khó khăn nghiêm trọng về hầu hết các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, chính trị...vv.

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu bùng nổ với đỉnh điểm là vào đầu năm 2009 đã ngay lập tức trở thành *vấn đề phát triển nghiêm trọng* đối với tất cả các quốc gia châu Phi, thể hiện trước hết ở cú sốc về giá dầu và giá lương thực. Đối với một số trường hợp đặc biệt khác thì đó là tình trạng lạm phát leo thang và thậm chí là pha san quốc gia (chẳng hạn như Zimbabwe với lạm phát hàng trăm triệu %). Gắn với những khó khăn chung là thất nghiệp cao, bất ổn xã hội

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

và triển vọng tăng trưởng mờ mịt. Tất cả những điều này đã trở thành thách thức nghiêm trọng đối với châu Phi, gây cản trở nỗ lực đạt tới các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDG) đã đề ra trước đó¹. Một số *vấn đề phát triển* mà châu Phi phải đương đầu trong năm 2009 bao gồm:

- Các thách thức đối với nỗ lực duy trì tăng trưởng bền vững ngày càng nghiêm trọng. Dự báo về tăng trưởng kinh tế năm 2009 của châu Phi liên tục được điều chỉnh giảm, từ mức 5.9% đưa ra lúc đầu năm xuống chỉ còn 2.8% theo dự báo đã điều chỉnh vào giữa năm và tiếp tục được điều chỉnh giảm chỉ còn 2% vào tháng tiếp theo.

- Cùng với đó, tăng trưởng xuất khẩu cũng giảm 7% và tăng trưởng nhập khẩu giảm 4.7%, dẫn tới sự lệch lạc về thương mại tại hầu hết các nước châu Phi và thiếu hụt thanh khoản trong hệ thống tài chính.

- Cuộc khủng hoảng gây ra sự mất cân đối kinh tế vĩ mô, thể hiện rõ nhất ở mức thâm hụt tài khoản vãng lai: từ thặng dư 1.8% GDP năm 2008 chuyển sang thâm hụt nặng chiếm trên 5% GDP trong năm 2009.

2. Trung Đông

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng nhanh chóng trở thành *vấn đề phát triển* nghiêm trọng của Trung Đông với các diễn biến tương đối nhanh và dồn dập, gây ra các thiệt hại đáng kể đối với hai lĩnh vực đang trong quá trình phát triển “bùng nổ” tại khu vực này vào các năm trước là lĩnh vực tài chính và lĩnh vực kinh doanh xây dựng/bất động sản. Các quốc gia được coi là chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất của sự “xì hơi”

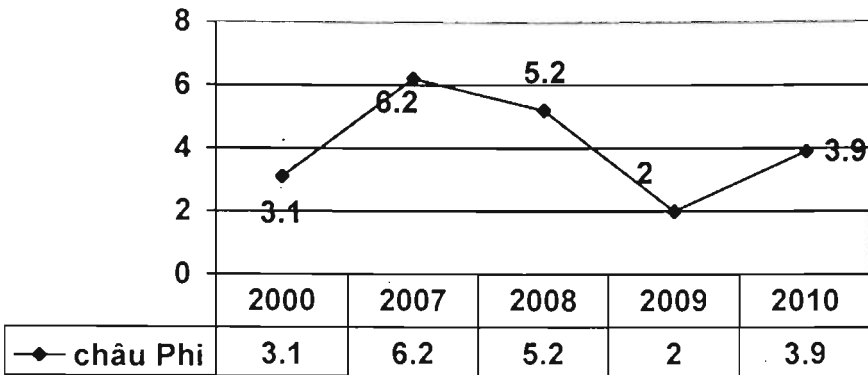
bong bóng tài chính, bất động sản là UAE và Ả-rập Xê-út. Ngoài ra, một nền kinh tế lớn khác trong khu vực là Iran cũng gặp nhiều khó khăn do giá dầu hạ gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới nguồn thu từ xuất khẩu dầu. Tháng 4 năm 2009 được coi là thời điểm nghiêm trọng nhất của cuộc khủng hoảng tại Trung Đông và các khó khăn chi dự báo kể từ quý IV với sự khởi sắc của hoạt động xuất khẩu dầu và tăng trưởng trở lại của lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

II. KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TOÀN CẦU: VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VỚI NHỮNG HỆ LỤY NGHIÊM TRỌNG

1. Tác động tại châu Phi

Với xuất phát điểm ở trình độ phát triển tương đối thấp, giai đoạn từ 2000 đến 2008 đã chứng kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao trên toàn châu Phi, góp phần giúp châu lục này bước đầu khắc phục được các khó khăn kinh tế, xã hội của giai đoạn trước đó. Tuy nhiên, kể từ khi cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu trở nên trầm trọng hơn vào đầu năm 2009, tăng trưởng kinh tế tại châu Phi lập tức cũng bị ảnh hưởng và tốc độ tăng đã chậm lại đáng kể với các tính toán cho thấy tăng trưởng kinh tế châu Phi hai năm 2009 và 2010 lần lượt ở mức 2% và 3.9%. Mặc dù đây là các chỉ số tăng trưởng dương nhưng khi so sánh với tốc độ tăng trưởng dân số rất cao ở khu vực này thì đây có nghĩa là sự giảm sút của GDP bình quân đầu người. Tình hình tại khu vực nghèo châu Phi cận Sahara thậm chí còn khó khăn hơn với tăng trưởng năm 2009 chỉ còn 1,7% tức là thấp hơn mặt bằng chung của châu lục.

Tăng trưởng kinh tế châu Phi (%)



Nguồn: Tổng hợp số liệu của IMF

Tiếp theo sự sụt giảm tăng trưởng sẽ là hàng loạt các vấn đề khác tại châu Phi, bao gồm: (1) giảm xuất khẩu do nhu cầu trên thế giới giảm; (2) lượng ngoại hối người lao động châu Phi gửi về nước giảm rất mạnh; (3) giá nguyên liệu thô trên thế giới và nông sản - các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của châu Phi giảm mạnh khiến cho thu nhập của châu Phi giảm. Xu hướng suy thoái đặc biệt nghiêm trọng tại các quốc gia dựa chủ yếu vào xuất khẩu dầu như Angola, Guinea Xích đạo, Nigeria² và các thị trường mới nổi như Botswana, Mauritius; (4) Xu hướng bảo hộ trên thế giới tăng lên cùng với các biện pháp kích thích kinh tế mà các nước phát triển đang thực hiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới khả năng cạnh tranh của hàng hoá châu Phi; (5) Đầu tư nước ngoài vào châu Phi bị ngưng trệ làm mất đi một phần động lực phát triển. Diễn biến này đặc biệt nghiêm trọng tại các thị trường mới nổi như Ghana, Kenya, Nigeria, Tunisia và Nam Phi.

2. Tác động tại Trung Đông

Trong cả năm 2009, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã tác động tới Trung Đông theo nhiều mức độ khác nhau tùy theo đặc điểm kinh tế riêng của khu vực. Một số tác động đáng kể bao gồm: (1) tác động tùy theo cơ cấu kinh tế của các quốc gia Trung Đông. Do *cơ cấu kinh tế* của các quốc gia Trung Đông rất khác nhau nên nhóm quốc gia dựa vào xuất khẩu dầu khí không chỉ bị tác động trực tiếp từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu mà còn chịu tác động nặng nề hơn từ sự *giảm sút nghiêm trọng* của giá dầu; (2) Khủng hoảng làm tăng mạnh tỷ lệ thất nghiệp, đặc biệt là tình trạng thất nghiệp của lao động nữ. Thống kê của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đưa ra tỷ lệ thất nghiệp ở Trung Đông là 13.2% vào năm 2005 và tăng mạnh lên hơn 20% vào năm 2009. Thất nghiệp trong giới trẻ rất cao với trường hợp đặc biệt của Syria có tỷ lệ thất nghiệp trong giới trẻ lên tới 73%; (3) Lĩnh vực tài chính chịu tác động nặng nề do đây là lĩnh vực có mức độ hội nhập quốc tế cao, gắn kết Trung Đông với các thị trường phát triển khác của thế giới.

Sự biến động của dòng tiền và sức ép tâm lý đã gây ra mức giảm sút kỷ lục từ 30% đến 60% của thị trường chứng khoán các quốc gia thuộc Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC).

III. GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ

Đề ứng phó với cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các giải pháp ở hầu hết mọi quốc gia và khu vực đều có những nét tương tự nhau: *Nhà nước bơm vốn vào thị trường, một loạt các biện pháp cải thiện thanh khoản, nới lỏng tiền tệ và các gói kích thích tài chính.*

- **Các quốc gia châu Phi** thực thi các giải pháp ứng phó khủng hoảng một cách tương đối bị động với tâm lý trông chờ sự hỗ trợ từ bên ngoài. Chẳng hạn đã có đề xuất của World Bank về việc các nước phát triển nên danh 0,7% số tiền từ các gói kích thích tài chính của mình cho châu Phi. Tuy nhiên, cho đến nay dường như sáng kiến này mới chỉ dừng ở mức độ một đề xuất và khó có khả năng trở thành hiện thực. Các biện pháp ứng phó khác có thể thấy được ở Nam Phi với tư cách nền kinh tế dầu tàu của cả châu lục. Chính phủ Nam Phi kể từ tháng 5 năm 2009 đã thông báo về các chương trình tạo việc làm, cải cách ruộng đất và phát triển nông thôn, cải cách y tế và giáo dục, giảm nghèo trị giá nhiều tỷ USD. Mặc dù vậy, đây được coi là các biện pháp dài hạn chứ không định hướng vào giải quyết các khó khăn trước mắt do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và khó có thể đánh giá được chính xác tác động thực tế của các biện pháp này.

- **Các quốc gia Trung Đông** cũng thực thi các biện pháp tương tự như ở hầu hết các

điểm nóng khác trên thế giới với trọng tâm là các *gói kích thích tài chính*. Một số trường hợp điển hình bao gồm: (1) Tại UAE, chính phủ liên bang đứng ra bảo đảm cho các khoản tiền gửi của hệ thống ngân hàng và bơm khoảng 120 tỷ Dirham (khoảng 32,7 tỷ USD) cho hệ thống ngân hàng tại tất cả 7 tiểu vương quốc thuộc UAE. (2) Tại Kuwait, chính phủ Kuwait thực hiện kế hoạch kích thích kinh tế với gói tài chính lên tới 5 tỷ USD, đặt trọng tâm vào hỗ trợ các ngân hàng, giúp họ khắc phục khó khăn trong kinh doanh thời kỳ khủng hoảng; (3) Tại nền kinh tế lớn nhất Trung Đông là Saudi Arabia, chính phủ nước này cũng đưa ra gói kích thích kinh tế trị giá tới 475 tỷ Riyals (126,7 tỷ USD) với các khoản đầu tư cho giáo dục, đào tạo và tăng chi tiêu công thêm 15,8%; (4) Đối với Ai Cập, quốc gia này cũng đưa ra gói kích thích kinh tế trị giá 5,4 tỷ USD với định hướng hỗ trợ cho xuất khẩu và cấp vốn cho các doanh nghiệp quy mô nhỏ trong nước để từ đó duy trì khả năng tạo việc làm, ổn định xã hội.

- Kết quả là đến cuối năm 2009 các khó khăn của châu Phi và Trung Đông tính đã bước đầu được khắc phục dù vẫn chưa thực sự được như mong muốn. Nam Phi là một điển hình với số liệu công bố của cơ quan thống kê Nam Phi cho biết dự trữ vàng và ngoại tệ của nước này đã tăng 6,49% lên tổng số 36,92 tỷ USD vào đầu tháng 9/2009 (so với con số 34,67 tỷ USD của tháng trước). Điều này có được nhờ sự cải thiện trong hoạt động xuất khẩu và đặc biệt là nhờ các chương trình phân bổ vốn của IMF để hỗ trợ giải quyết khủng hoảng

Lòng tin của người tiêu dùng tại Trung Đông đã phục hồi. Số liệu điều tra của Booz & Company công bố qua trang tin AMEinfo.com cho biết: thông qua các cuộc khảo sát tại Saudi Arabia và UAE vào tháng 9/2009 cho thấy người tiêu dùng đã có nhận định lạc quan và cảm nhận về việc thoát ra khỏi khủng hoảng. 28% số người được điều tra trả lời rằng họ giảm mức chi tiêu trong 6 tháng qua trong khi 26% trả lời rằng họ đã tăng chi tiêu.

- Mặc dù vậy, chưa phải mọi chuyện đã trở lại bình ổn như cũ. Sự kiện khủng hoảng nợ của tập đoàn Dubai World (UAE) đã trở thành cú sốc nặng nề. Thị trường tài chính toàn cầu các ngày 26-27/11/2009 đã thực sự chấn động sau khi chính quyền Dubai tuyên bố Tập đoàn Đầu tư quốc doanh Dubai World của nước này muốn xin các chủ nợ khất nợ 6 tháng đối với khoản nợ không lồ lên tới 59 tỷ USD. Mặc dù sau đó chính quyền tiểu quốc láng giềng là Abu Dhabi đã phải cung cấp 10 tỷ USD để Dubai World thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ và vấn đề bước đầu được giải quyết nhưng điều này cho thấy nền kinh tế của Trung Đông vẫn còn rất bấp bênh và hậu quả của khủng hoảng kinh tế toàn cầu chưa thể khắc phục ngay được.

IV. MỘT VÀI NHẬN ĐỊNH VÀ VẤN ĐỀ RÚT RA CHO VIỆT NAM

1. Nhận định

- *Tin hiệu khả quan của thế giới:* Kể từ giữa năm 2009, các tín hiệu của thị trường quốc tế với các chỉ số chủ chốt như chứng khoán, bất động sản, lạm phát, thanh khoản của hệ thống tài chính, hoạt động thương

mại quốc tế... bắt đầu cho thấy một số dấu hiệu khả quan về khả năng phục hồi của nền kinh tế toàn cầu và đến cuối năm 2009, sự phục hồi này đã trở nên rõ nét. Đối với khu vực châu Phi và Trung Đông, các dấu hiệu lạc quan tuy đã có nhưng chưa rõ và không thực sự đồng đều ở các quốc gia. Điều này một phần là do sự khác biệt rất lớn về trình độ phát triển, tiềm lực tài chính, cơ cấu kinh tế và mức độ hội nhập quốc tế của các quốc gia/nhóm quốc gia trong khu vực.

- *Đối với Châu Phi,* điểm đáng chú ý là hầu hết các quốc gia ở đây đều không đi theo cách thức thông thường để chống khủng hoảng là thực hiện các gói kích thích kinh tế. Các quốc gia Châu Phi tương đối bị động và gặp rất nhiều khó khăn trong huy động những nguồn lực cần thiết để giải quyết khủng hoảng và khắc phục tình trạng suy giảm tăng trưởng kinh tế. Đây là điểm khác biệt so với hầu hết các khu vực khác trên thế giới và cũng là lý do cho thấy đến hết năm 2009, kinh tế châu Phi tuy đã phục hồi phần nào nhưng dấu hiệu phục hồi chưa thực sự rõ ràng.

- *Đối với các quốc gia Trung Đông,* tình hình đến hết năm 2009 đã khả quan hơn rất nhiều. Nòng cốt của khu vực Trung Đông với sức mạnh kinh tế đáng kể là khối liên kết Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC). Các biện pháp chống khủng hoảng của GCC đã được thực hiện quyết liệt với những gói tài chính khổng lồ xét cả về tổng số tiền và tỷ trọng trong GDP. Các biện pháp can thiệp vào lĩnh vực tài chính, ngân hàng nói chung đều quyết liệt, kịp thời với việc nới lỏng chính sách tiền tệ, đảm bảo khả năng chi trả của các ngân hàng và bơm thêm tiền khi cần

thiết. Trường hợp giải quyết khủng hoảng nợ mới đây của Tập đoàn Dubai World là minh chứng cho thấy phản ứng tương đối nhanh của Chính phủ UAE trong các biện pháp can thiệp. Điều này một mặt cho thấy *sự bất ổn vẫn còn hiện hữu* trong hệ thống kinh tế Trung Đông nhưng mặt khác cho thấy *quyết tâm chính trị* rất lớn trong khắc phục khủng hoảng và phục hồi tăng trưởng kinh tế của các quốc gia trong khu vực.

2. Vấn đề rút ra cho Việt Nam

Đối chiếu với trường hợp của Việt Nam, có thể rút ra từ bài học của châu Phi, Trung Đông một số vấn đề quan trọng trong công tác chống khủng hoảng và giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng:

- Cần *chủ động đưa ra các giải pháp chống khủng hoảng* trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm của các nước khác trên thế giới và *không nên kỳ vọng nhiều* vào hỗ trợ kinh tế, tài chính của nước ngoài.

- *Có quyết tâm chính trị và hành động kịp thời* với các giải pháp phù hợp với điều kiện đặc thù của quốc gia. Các giải pháp chống khủng hoảng cần cần nhắc tới bảo vệ người nghèo là nhóm người dễ bị tổn thương thông qua các chương trình an sinh xã hội như chương trình y tế, giáo dục, đào tạo nghề, hỗ trợ vốn kinh doanh...

- Cần *tăng cường tính linh hoạt trong chính sách* và giảm bớt các điều kiện ràng buộc khi thực hiện chính sách đó. Có thể lấy ví dụ như chính sách hỗ trợ lãi suất của Việt Nam đã được thực hiện tương đối thành công nhờ tính linh hoạt trong thực hiện. Nhiều doanh nghiệp đã sử dụng khoản vay hỗ trợ lãi suất để đảo nợ và việc này là sai

quy định. Tuy nhiên, tác dụng tốt là các doanh nghiệp này đã “sống sót” qua khủng hoảng và việc này có được là nhờ tính linh hoạt, giảm bớt điều kiện ràng buộc và dự địa cho các biện pháp chính sách còn nhiều.

- Một trong những biện pháp chống khủng hoảng cốt yếu nhất được ghi nhận tại phần lớn các nước đang phát triển là *phải tiếp tục nỗ lực mở rộng thương mại*. Việt Nam là nền kinh tế có độ mở cửa cao và phải chịu tác động mạnh từ cú sốc giảm sút kim ngạch xuất khẩu thời kỳ khủng hoảng. Lần đầu tiên sau nhiều năm đổi mới, xuất khẩu năm 2009 của Việt Nam ở mức tăng trưởng âm (số liệu của Tổng cục Thống kê công bố kim ngạch xuất khẩu 11 tháng chỉ đạt 51,4 tỷ USD, giảm 11,4% so với cùng kỳ). Để có thể phục hồi được tăng trưởng xuất khẩu phải phụ thuộc rất lớn vào tốc độ phục hồi của các thị trường quốc tế trọng điểm của Việt Nam như Mỹ, EU, Nhật Bản... trong khi xu hướng bảo hộ mậu dịch thời kỳ khủng hoảng có chiều hướng gia tăng. Đây là thách thức rất lớn đối với công tác điều hành kinh tế của Việt Nam.

- Từ bối cảnh chung của thế giới như vậy, *công tác điều hành* cần chú ý tới một số vấn đề bao gồm: (1) Theo dõi sát các tác động của cuộc khủng hoảng và các vấn đề phát sinh trong chu kỳ phục hồi; (2) Giám sát chặt chẽ hệ thống ngân hàng để có thể phát hiện sớm các dấu hiệu khó khăn, các vướng mắc về nguồn vốn, tính thanh khoản, các biến động về lãi suất huy động vốn v.v... trong giai đoạn kinh tế trong nước đã phục hồi bước đầu và nhu cầu về vốn đầu tư đang tăng lên; (3) Tiếp tục duy trì tỷ giá hối đoái thực tế đảm bảo khả năng cạnh tranh của

hàng hoá Việt Nam khi xuất khẩu ra thị trường quốc tế: (4) Quan tâm tới thị trường nội địa và tiếp tục duy trì các biện pháp kích cầu nhưng với mức độ giảm dần để giảm bớt các tác động tiêu cực của kích cầu đối với ngân sách - chẳng hạn như thâm hụt ngân

sách nặng nề và nguy cơ tích lũy nợ xấu: (5) Giữ vững quan điểm tích cực về sự cần thiết phải tiếp tục tự do hoá thương mại và mở cửa thị trường; (6) Tiếp tục thúc đẩy hội nhập khu vực, hội nhập quốc tế với các biện pháp thuận lợi hoá thương mại.

Chú thích:

¹ Các quốc gia thành viên Liên hợp Quốc và một số tổ chức quốc tế đã thống nhất đề ra 8 Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ trong cuộc Họp thượng đỉnh năm 2001 với yêu cầu phải đạt được tất cả các mục tiêu vào năm 2015.

² Nigeria là trường hợp điển hình khi nguồn thu từ xuất khẩu dầu chiếm tới trên 80% tổng nguồn thu của chính phủ nước này. Dự kiến cuộc khủng hoảng làm cho nguồn thu nhập của Chính phủ Nigeria giảm khoảng 30% trong năm các năm 2008 và 2009.

Tài liệu tham khảo

1. Paul Stevens, “*The Coming Oil Supply Crunch*”, A Chatham House Report, London 2008.
2. *World Economic Outlook Database*, IMF, 2009.
3. IMF Report, “*Impact of the Global Financial Crisis on Sub-Saharan Africa*”, IMF Multimedia Services Division 2009.
4. “*The Millennium Development Goals in Africa: Progress and Challenges*”, UN Economic Commission for Africa, 2005.